TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/KDTM-ST
Ngày: 16.8.2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình
Ông Nguyễn Công Chi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2024/TLST-KDTM ngày 02 tháng 4 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-KDTM ngày 02 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 19/2024/QĐST-KDTM ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên toà số 19/2024/TB-TA ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP A; trụ sở: Tầng A tòa nhà G, C H, phường Ô, quận Đ, TP ..

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP A: Công ty TNHH MTV Q của các tổ chức tín dụng Việt Nam; trụ sở: 300 T, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân P, chức danh: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: B L, quận T, thành phố Đà Nẵng (theo Hợp đồng uỷ quyền số

599/2024/UQ.VAMC-ABBANK ngày 24/5/2024, Giấy ủy quyền số 16/UQ-HĐQT.22 ngày 12/10/2022 và Giấy ủy quyền số 105/UQ-TGĐ.24 ngày 21/02/2024). *(có mặt)*

- *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV P1. Trụ sở: Lô 58 CA3 KDC V, I P, phường H, quận L, TP Đà Nẵng; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Minh H, chức vụ: Giám đốc. *(vắng mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lưu Minh H, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: I P, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Xuân P trình bày:*

Ngày 31/05/2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và Công ty TNHH MTV P1 ký kết Hợp đồng cấp hạn mức số 7581/22/TD-TT/VI.8, cụ thể như sau:

- Tổng hạn mức tối da cho vay: 3.700.000.000 đồng;
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh .
- Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 31/05/2022 đến 21/05/2023;
- Lãi suất trong hạn: quy định trong Giấy nhận nợ;
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Lưu Minh H và Nguyễn Thị T và Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã ký Hợp đồng thế chấp số 3906/18/TC-TT/VI.8 ngày 20/08/2018 để thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 260, tờ bản đồ số: 23, địa chỉ: I P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 919796, số vào sổ cấp GCN: CTs 226909, do sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ cấp cho ông Lưu Minh H và Nguyễn Thị T ngày 19/11/2021. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Dăng ký dất dai Chi nhánh quận L, TP . ngày 02/12/2021.

Trong quá trình vay vốn, khoản vay của Công ty TNHH MTV P1 đã phát sinh nợ quá hạn. Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã nhiều lần làm việc đề nghị khách hàng trả nợ vay. Tuy nhiên, Công ty không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ và vi phạm các cam kết trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Ngày 24/05/2024 Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã bán khoản nợ trên cho Công ty TNHH MTV Q của các tổ chức tín dụng Việt Nam (sau đây gọi tắt là VAMC). Do dó, kể từ ngày 25/04/2024 khoản nợ của Công ty P1 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thuộc quyền sở hữu của VAMC, đồng thời VAMC cũng đã

ủy quyền cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo hợp đồng ủy quyền số 599/2024/UQ.VAMC-ABBANK ngày 24/04/2024 để Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thay mặt VAMC thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của VAMC trong việc thu hồi nợ và xử lý tài sản bảo đảm dối với Khoản nợ của Công ty TNHH MTV P1.

Nay kính đề nghị Toà án xem xét, giải quyết buộc Công ty TNHH MTV P1 phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Q của các tổ chức tín dụng Việt Nam tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 15/08/2024 là: 3.768.656.696 đồng; trong đó: Nợ gốc: 3.266.000.000 đồng; Nợ lãi : 502.656.696 đồng. Buộc Công ty TNHH MTV P1 phải có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam số nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 16/08/2024 theo mức lãi suất được quy định tại các Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ vay. Nếu Công ty TNHH MTV P1 không trả được nợ thì Công ty TNHH MTV Q của các tổ chức tín dụng Việt Nam có yêu cầu xử lý tài sản tài sản thế chấp nói trên để thu hồi nợ.

** Tại bản tự khai ngày 03/5/2024, người đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lưu Minh H trình bày*:

Vào năm 2022 Công ty TNHH MTV P1 có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A để bổ sung vốn kinh doanh. Nay đã đến hạn trả nợ nhưng do tình hình thu hồi công nợ của công ty chưa được nên chưa có nguồn trả nợ cho ngân hàng.

Do đó, ông có nguyện vọng xin được hoãn, cơ cấu lại khoản nợ, xin lùi thời gian trả nợ lại, dự kiến cuối tháng 6, đầu tháng 7, vì hiện tại công ty đang làm quyết toán thu hồi nợ các công trình.

Kính mong ngân hàng xem xét cơ cấu lại thời giant hu hồi nợ cho công ty vào tháng 7 hoặc tháng 8 năm 2024.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị T trong quá trình giải quyết vụ án vắng mặt và không có ý kiên trình bày gởi đến Tòa án.*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến về việc tham gia pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV P1 trả số tiền 3.768.656.696 đồng; trong đó: Nợ gốc: 3.266.000.000 đồng; Nợ lãi: 502.656.696 đồng. Đồng thời Công ty TNHH MTV P1 phải có nghĩa vụ

tiếp tục trả nợ sau thời điểm xét xử như cam kết tại hợp đồng tín dụng. Trường hợp Công ty TNHH MTV P1 không trả được nợ thì phát mãi tài sản đã thế chấp để đảm bảo cho việc thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và bị đơn Công ty TNHH MTV P1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 24/5/2024 Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã bán khoản nợ của Công ty TNHH MTV P1 cho Công ty TNHH MTV Q của các tổ chức tín dụng Việt Nam theo Hợp đồng mua bán nợ số 598/2024/MBN.VAMC.ABBABK. Căn cứ Điều 7 Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, xác định Công ty TNHH MTV Q của các tổ chức tín dụng Việt Nam là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn Công ty TNHH MTV P1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lưu Minh H, bà Nguyễn Thị T vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy: Căn cứ Hợp đồng cấp hạn mức số 7581/22/TD-TT/VI.8 ngày 31/5/2022, Phụ lục hợp đồng số 01.7581/22/PLTD-TT/VI.8 ngày 31/5/2022 và Phụ lục hợp đồng số 02. 7581/22/PLTD-TT/VI.8 ngày 31/5/2022 thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đồng ý cấp hạn mức tín dụng cho Công ty TNHH MTV P1 với số tiền tối đa là 3.700.000.000 đồng. Công ty TNHH MTV P1 đã nhận nợ số tiền là 3.373.000.000 đồng với lãi suất được quy định cụ thể tại các giấy nhận nợ ngày

22/02/2023, ngày 13/3/2023, ngày 06/4/2023, ngày 21/4/2023, ngày 04/5/2023, ngày 15/5/2023 và ngày 30/12/2023. Theo Hợp đồng cấp tín dụng và các giấy nhận nợ được hai bên tự nguyện ký kết thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và nợ lãi như đã cam kết. Do vậy nguyên đơn có quyền chấm dứt hợp đồng buộc bị đơn có nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi phát sinh như đã quy định tại hợp đồng nêu trên. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A buộc bị đơn Công ty TNHH MTV P1 phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV Q của các tổ chức tín dụng Việt Nam số tiền tạm tính ngày 15/8/2024 là: 3.768.656.696 đồng; trong đó: Nợ gốc là: 3.266.000.000 đồng, Nợ lãi là 502.656.696 đồng (trong đó, nợ lãi trong hạn là: 134.769.265 đồng, nợ lãi quá hạn là: 367.887.431 đồng). Về phía bị đơn Công ty TNHH MTV P1 không có ý kiến gởi đến Tòa án nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[3] Về xử lý tài sản thế chấp: Căn cứ vào thoả thuận giữa Công ty TNHH MTV P1 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 3906/18/TC-TT/VI.8 ngày 20/8/2018, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 2957/19/PLTC-TT/VI.8 ngày 08/6/2019, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 2958/19/PLTC-TT/VI.8 ngày 08/6/2019, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 3419/19/PLTC-TT/VI.8 ngày 01/7/2019, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 5522/19/PLTC-TT/VI.8 ngày 04/10/2019, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 1165/20/PLTC-TT/VI.8 ngày 20/3/2020, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 2567/21/PLTC-TT/VI.8 ngày 17/5/2021, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 9315/21/PLTC-TT/VI.8 ngày 02/12/2021, Hợp đồng thế chấp tài sản số 3907/18/TC-TT/VI.8 ngày 20/8/2021 thì tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất: 260, tờ bản đồ số 23, Tọa lạc: 09 P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 919796, số vào sổ cấp GCN: CTs 226909 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ cấp ngày 19/11/2021). Tại thời điểm cho vay thì trên thửa đất có ngôi nhà cấp 4; diện tích xây dựng là: 95m^2; diện tích sàn là 126,5 m^2. Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án ngày 02/7/2024 thì hiện trạng nhà, đất không sự thay đổi so với tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất được cấp tại thời điểm vay. Để đảm bảo cho khoản vay nên trên thì bên vay, bên cho vay đã thực hiện đăng ký thế chấp, giao dịch đảm bảo, phù hợp theo quy định tại Điều 317, 318,

323 của Bộ luật Dân sự. Theo quy định tại của các Hợp đồng thế chấp tài sản thì việc Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp, trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của bị đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lưu Minh H đề nghị ngân hàng G thời gian để sắp xếp phương án trả nợ nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông Lưu Minh H.

[4] Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn Công ty TNHH MTV P1 phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội là (72.000.000 + 1.768.656.696 đồng x 2%) = 107.373.134 đồng *(Một trăm lẻ bảy triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, một trăm ba mươi bốn đồng).*

[6] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* Công ty TNHH MTV P1 phải chịu.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 317, 318, 323, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Điều 26 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội;

Điều 7 Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 về việc "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại tòa án nhân dân" của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đối với bị đơn Công ty TNHH MTV P1.

1. Xử: Buộc Công ty TNHH MTV P1 phải trả cho Công ty TNHH MTV Q của các tổ chức tín dụng Việt Nam tổng số tiền 3.768.656.696đ (*Ba tỷ, bảy trăm sáu mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm chín mươi sáu đồng)*. Trong đó: Nợ gốc là: 3.266.000.000 đồng, Nợ lãi là 502.656.696 đồng (trong đó, nợ lãi trong hạn là: 134.769.265 đồng, nợ lãi quá hạn là: 367.887.431 đồng).

Kể từ ngày 16/8/2024 cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thoả thuận tại hợp đồng cấp hạn mức số 7581/22/TD-TT/VI.8 ngày 31/5/2022, các giấy nhận nợ ngày 22/02/2023, ngày 13/3/2023, ngày 06/4/2023, ngày 21/4/2023, ngày 04/5/2023, ngày 15/5/2023 và ngày 30/12/2023 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp Công ty TNHH MTV P1 không trả được nợ vay, thì phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 260, tờ bản đồ số 23, Tọa lạc: 09 P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 919796, số vào sổ cấp GCN: CTs 226909 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ cấp ngày 19/11/2021) đứng tên ông Lưu Minh H, bà Nguyễn Thị T để đảm bảo cho việc thu hồi nợ

Trong trường hợp bị đơn Công ty TNHH MTV P1 thanh toán toàn bộ số tiền trên thì Công ty TNHH MTV Q của các tổ chức tín dụng Việt Nam phải hoàn trả lại Giấy chứng nhận quền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản và các giấy tờ khác theo hợp đồng thế chấp cho ông Lưu Minh H, bà Nguyễn Thị T.

3. Về án phí: Buộc Công ty TNHH MTV P1 phải chịu 107.373.134 đồng *(Một trăm lẻ bảy triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, một trăm ba mươi bốn đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí 50.744.285 đồng *(Năm mươi triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, hai trăm tám mươi lăm đồng)* đã nộp theo biên lai thu số: 0000490 ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã nộp, đã chi. Công ty TNHH MTV P1 có trách nhiệm trả lại số tiền 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

5. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niên yết bản án tại nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các bên đương sự;*
- *VKSND quận Liên Chiểu;*
- *Chi cục THADS quận L;*
- *Lưu Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hùng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục T;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh H1

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Cúc